

TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT – THI HỘI

Câu hỏi 1

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:



ớt

mít

gấc

cam

Câu hỏi 2

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

bò
chó
lợn
hổ

Câu hỏi 3

Hãy ghép hình ảnh với từ tương ứng:

cú
vịt
gà
vẹt

Câu hỏi 4

Hãy ghép vần với tên con vật trong hình chứa vần tương ứng:

ăn	
ít	
ôm	
ên	

Câu hỏi 5

Hãy ghép vần với tên đồ vật trong hình chứa vần tương ứng:

ăn	
at	
en	
ep	

Câu hỏi 6

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành từ đúng:

ngăn
chăm
cẩn
nết

na
nấp
thận
chì

Câu hỏi 7

Hãy ghép 2 vế với nhau để tạo thành câu đúng:

Con chim
Con dê
Con hổ
Chú sên

bò chậm chậm trên tảng đá.
be be ở bờ đê.
gặm vang trong khu rừng.
làm tổ trên khe đá.

Câu hỏi 8

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:



Tờ là đèn. Tên của tờ có vần .

Câu hỏi 9

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:



Tờ là nhím. Tên của tờ có vần .

Câu hỏi 10

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Các tiếng "ngon, thon, nón" có chung vần .

Câu hỏi 11

Điền vần thích hợp vào chỗ trống sau:

Các tiếng "xem, ném, kem" có chung vần .

Câu hỏi 12

Điền "r/d" hoặc "gi" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Cơn ó mùa ghé thăm

Đêm về rét căm căm

Gà mẹ lo con rét

Bèn nằm ấp ổ ơ.

(Như Mai)

Câu hỏi 13

Điền "l" hoặc "n" thích hợp vào chỗ trống trong khổ thơ sau:

Quả a vừa mở mắt

Bé đã cầm ên ăn

Mẹ dặn dò, nhắc nhở:

- Con nhớ bỏ vỏ, hạt

Cắt nhỏ sẽ dễ ăn!

(Như Mai)

Câu hỏi 14

Điền số thích hợp vào chỗ trống:

T	N	H	Ã	N
R	K	H	Ế	K
Ã	C	A	M	H
N	D	T	J	Ã
G	W	G	N	N

Trong ô chữ trên có tất cả từ chỉ quả.

Câu hỏi 15

Giải câu đố sau:

Con gì tám cẳng, hai càng

Thập thò hang nhỏ, bò ngang trên bờ?

Đáp án: con .

Câu hỏi 16

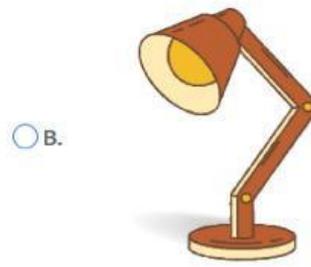
Các từ ngữ sau có chung vần gì?

giúp đỡ, búp sen, cúp vàng

- A. vần "un"
- B. vần "up"
- C. vần "um"
- D. vần "ut"

Câu hỏi 17

Tên đồ vật nào có vần "ang"?



Câu hỏi 18

Đây là gì?



- A. cơm
- C. nem

- B. bún
- D. cốm

Câu hỏi 19

Đây là món ăn gì?



A. mì tôm

C. nem rán

B. cơm rang

D. bún chả

Câu hỏi 20

Các từ ngữ sau có chung vần gì?

đẹp đẽ, ghi chép, dếp lê

A. vần "et"

C. vần "êp"

B. vần "êt"

D. vần "ep"

Câu hỏi 21

Câu nào chứa tiếng có vần "en"?

A. Ban đêm, nhà nhà tắt đèn đi ngủ.

C. Bờ tre ở đê đã có búp măng non.

B. Các bạn nhỏ ùa ra sân tập thể dục.

D. Ngọn nến vụt tắt vì cơn gió.

Câu hỏi 22

Câu tục ngữ, thành ngữ nào chứa tiếng có vần "am"?

A. Chị ngã em nâng

C. Nhất như thỏ đế

B. Dám nghĩ dám làm

D. Có chí thì nên

Câu hỏi 23

Đáp án nào chỉ gồm những vần có trong khổ thơ sau?

Nhà bạn ở gần quá
Đi bộ chẳng sợ xa
Nhà có dứa, có na
Bé đem phần cho bạn
Quả như ngọt thơm ra
Là nhờ có bạn cả.

(Mai Hà An)

- A. an, ăng, âng, âc, ut
- B. an, ăng, ă, ô, in
- C. an, ân, êm, um, it
- D. an, ăng, ơ, ot, em

Câu hỏi 24

Đáp án nào có từ ngữ viết sai chính tả?

- A. quạt nan, lam châm
- B. côm nếp, nắng mưa
- C. lang thang, lo lắng
- D. nón lá, củ lạc

Câu hỏi 25

Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Bác Hà giúp đỡ bà cụ đang gặp khó khăn.

- A. ân cần
- B. âm thầm
- C. vắng vẻ
- D. giận dữ
- E. thờ ơ

Câu hỏi 26

Những từ nào thích hợp điền vào chỗ trống trong câu sau?

Bạn Hằng ... múa hát ở lớp.

- A. xem
- B. sen
- C. đang
- D. tập
- E. đăng

Câu hỏi 27

Chọn tên con vật phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Ở quê của bà
Có gà, có chó
Có ... ăn cỏ
Có thỏ, có dê
Và chú ngựa nhỏ.

(Mai Hạ)

- A. bò
- B. cá
- C. hổ
- D. ve

Câu hỏi 28

"Quả gấc" có thể ghép với đáp án nào dưới đây để tạo câu đúng?

- A. sáng tỏ đêm rằm
- B. vù vù như tên lửa
- C. chín đỏ trên giàn
- D. êm đềm như ru

Câu hỏi 29

Chọn tên loại quả phù hợp điền vào khổ thơ sau:

Bé vừa thức giấc

Đã có quả ăn

Nho thì ngọt quá

Quả ... chua ghê

Quả bé rất mê

Là quả na chín.

(Như Mai)

- A. na
- B. dứa
- C. me
- D. mít

Câu hỏi 30

Câu nào dưới đây nói về con vật?

- A. Lò rèn ở phố đồ lên như lửa.
- B. Tía tô có lá tím ngắt và thơm rất lạ.
- C. Nhãn giữa mùa vừa thơm vừa ngọt.
- D. Lạc đà chở hàng ở sa mạc cát.